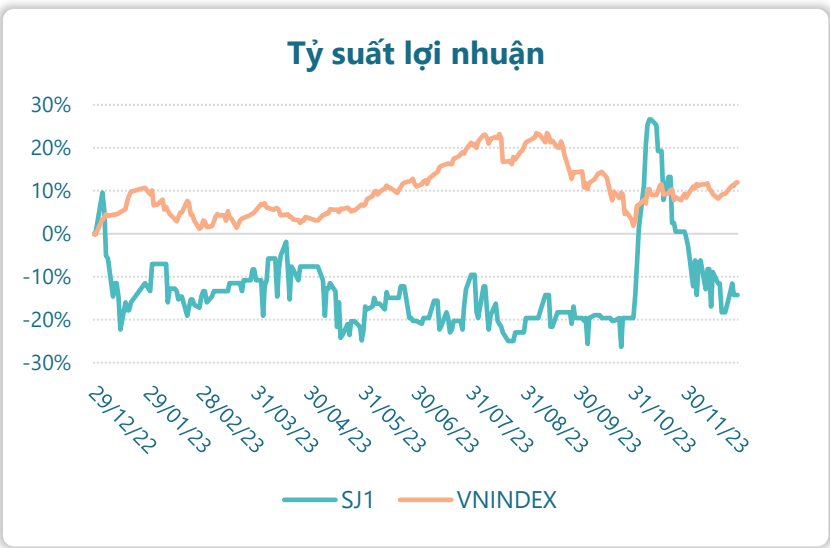
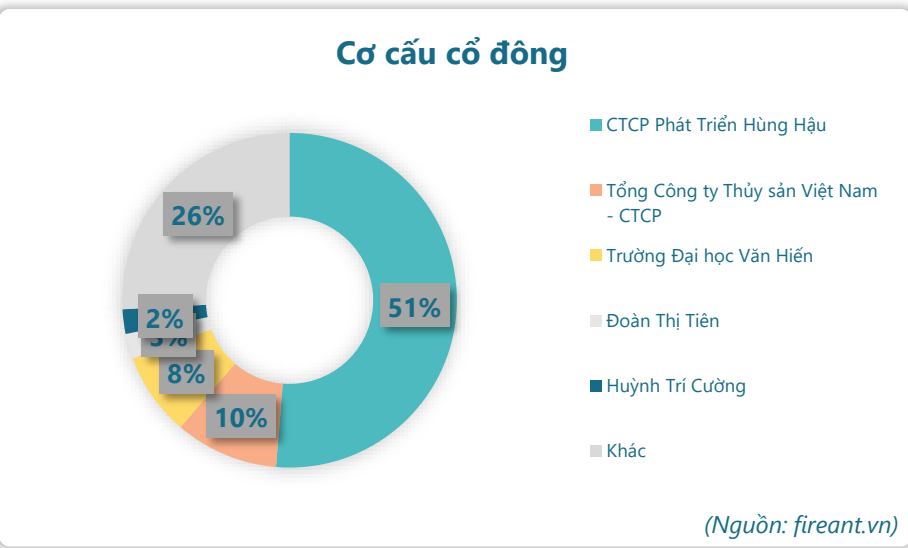
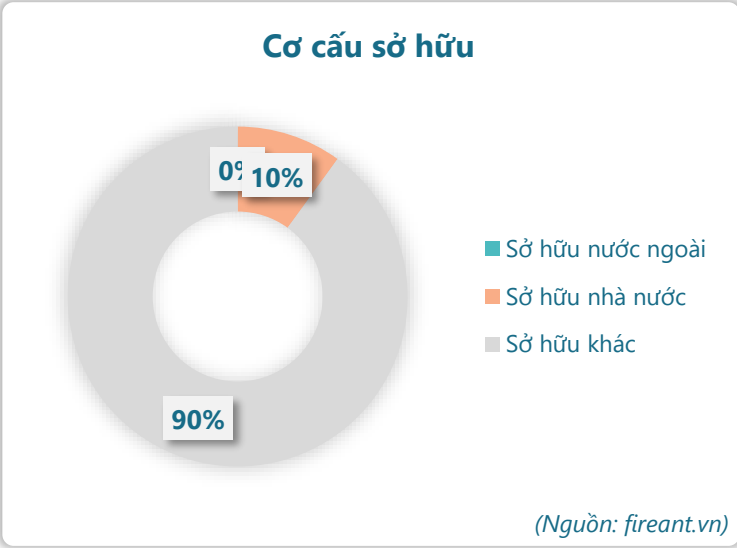
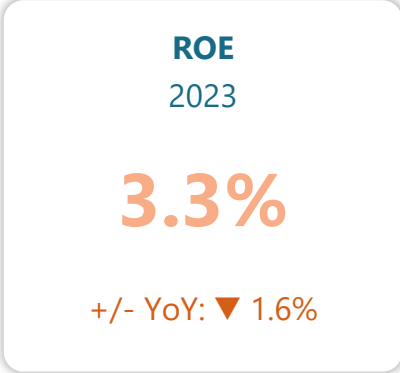
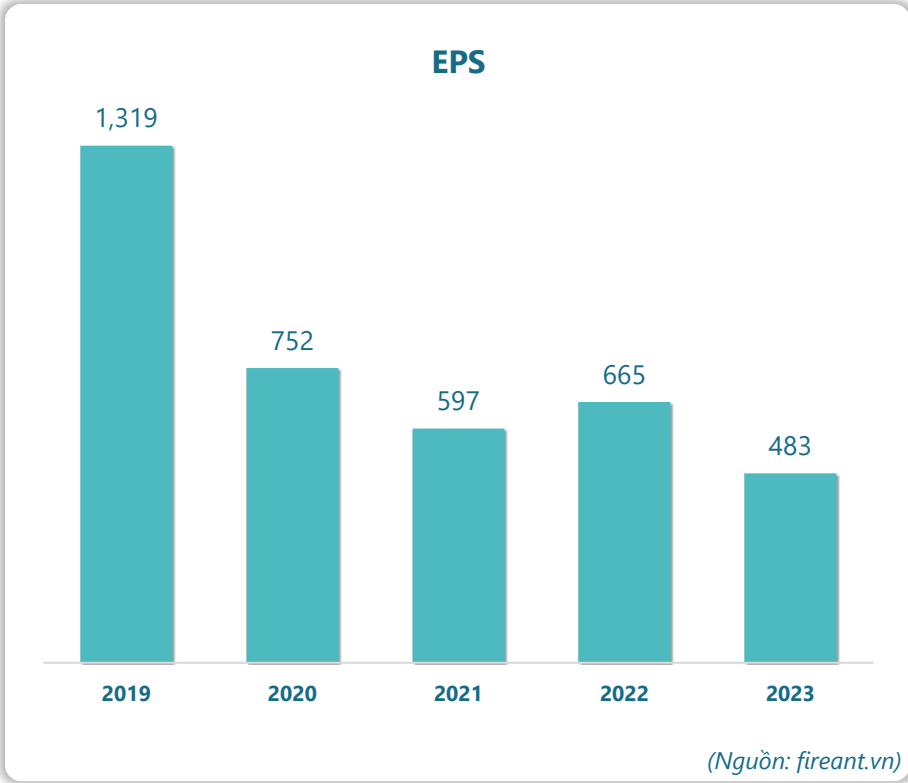
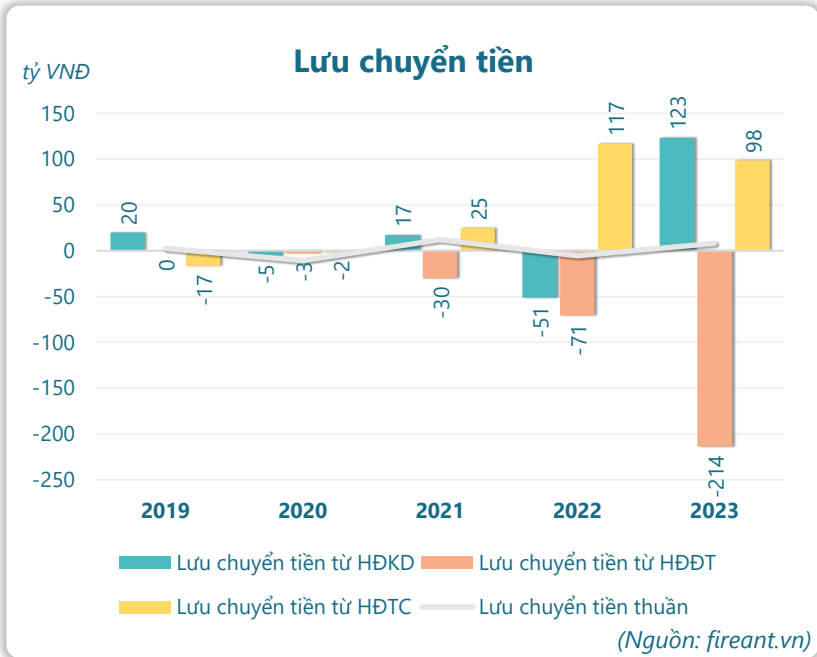
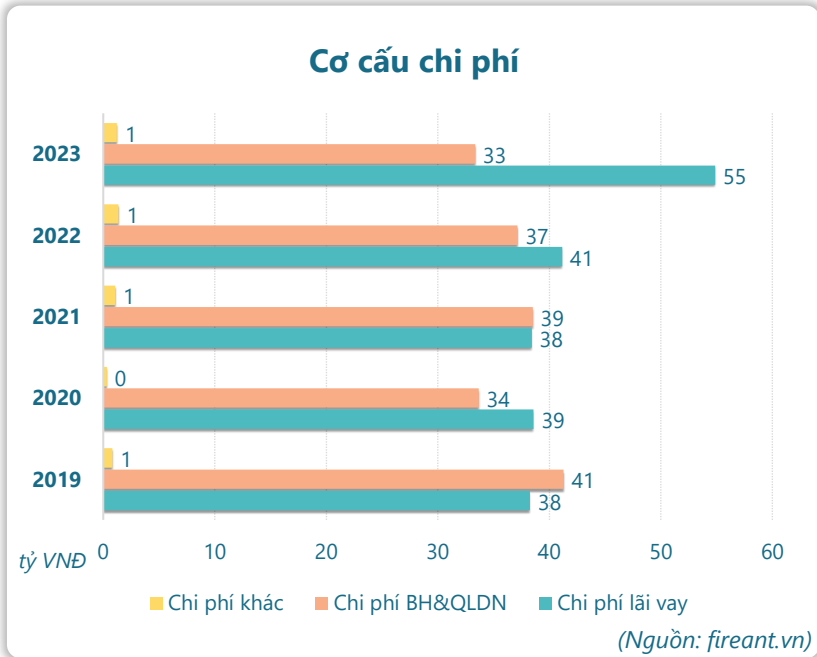
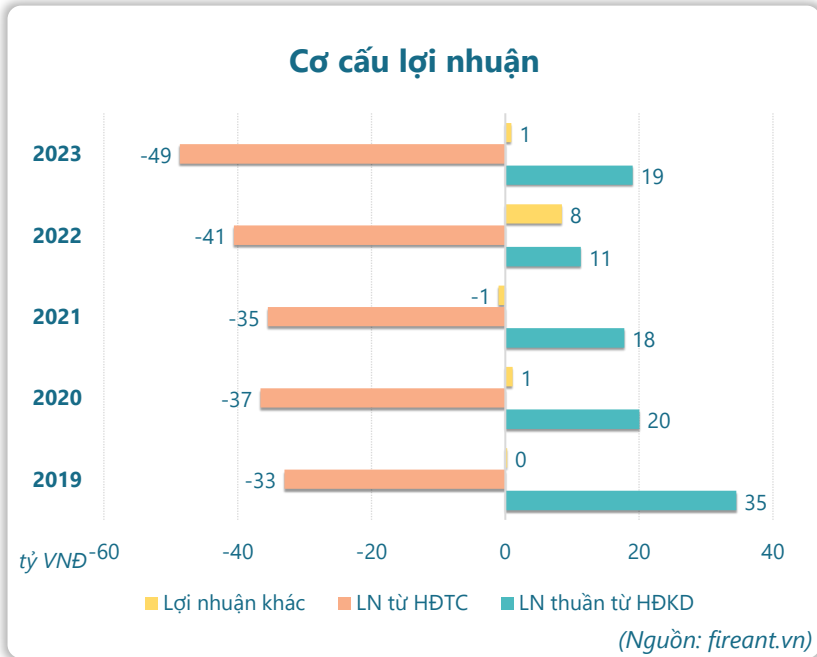
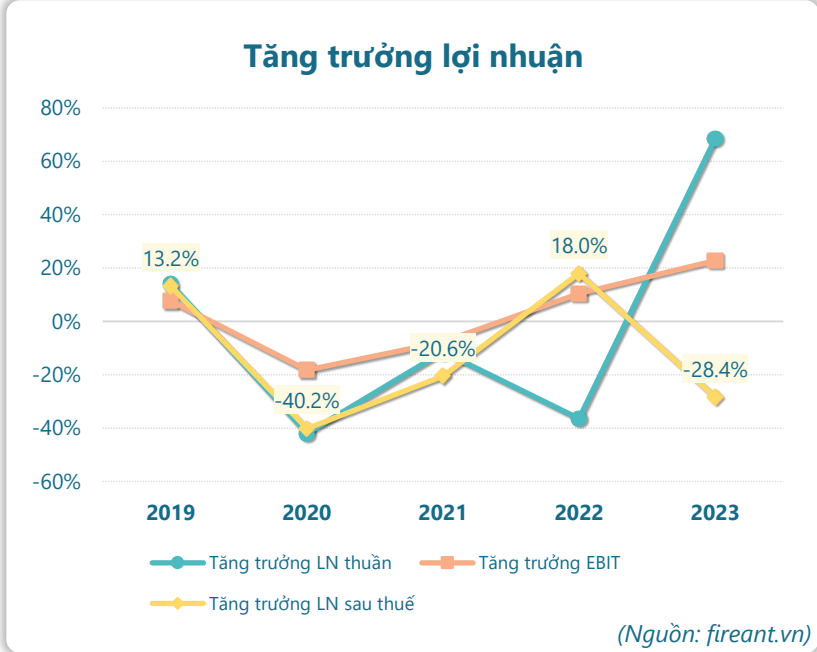
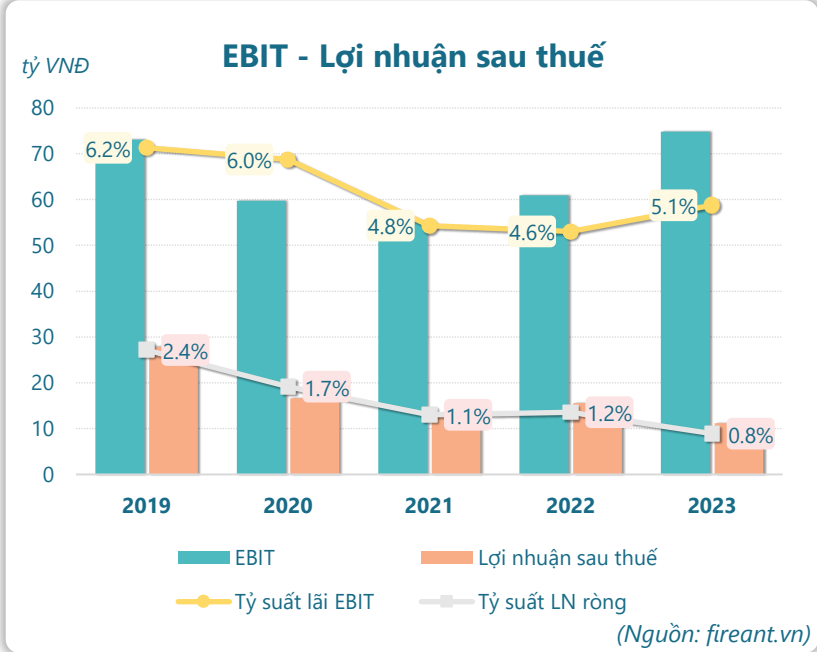
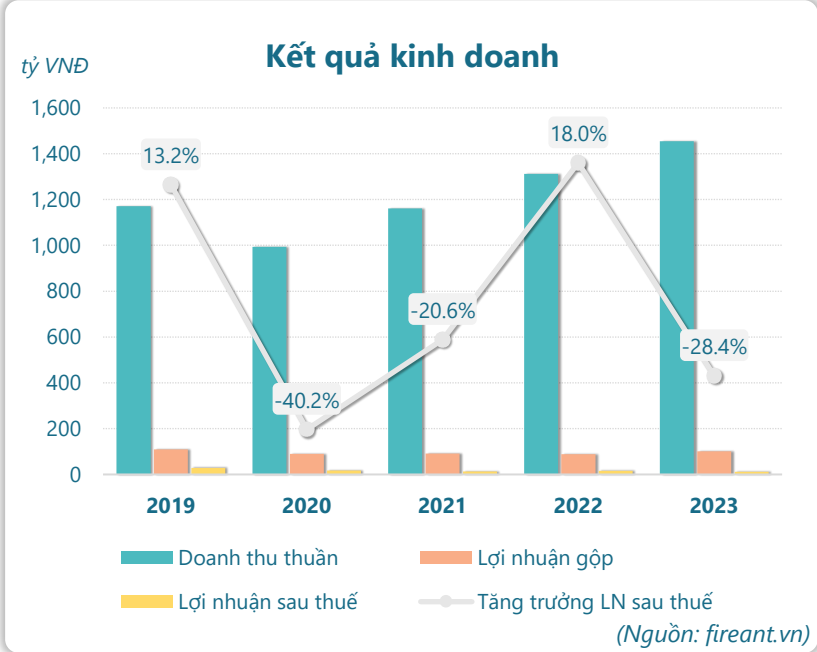


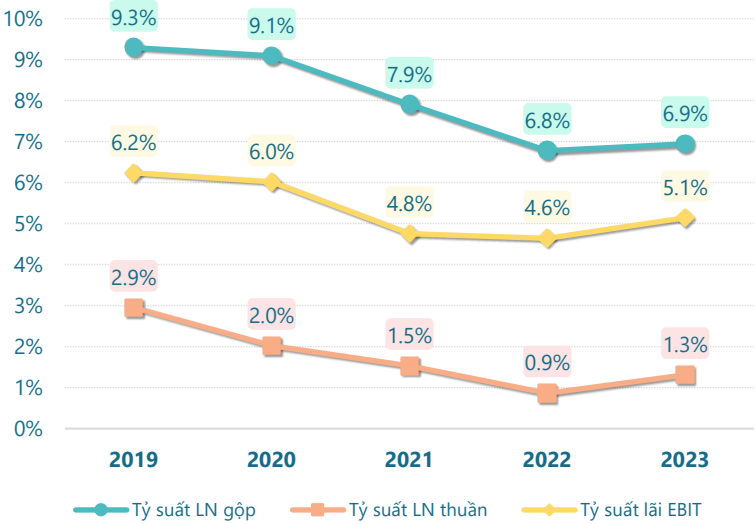
Ngày	12,800 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	15.3%	6.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,000 - 18,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	301
Số lượng CPLH (CP)	23,484,144
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,150
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.43
EPS	483
P/E	26.5



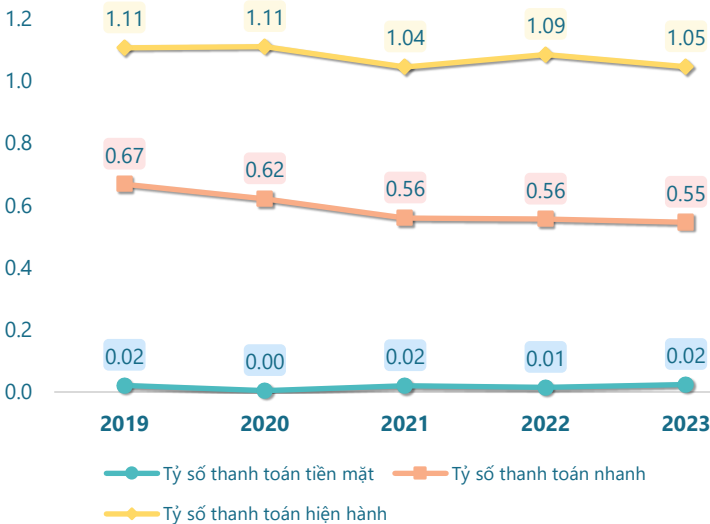


Tỷ suất lợi nhuận



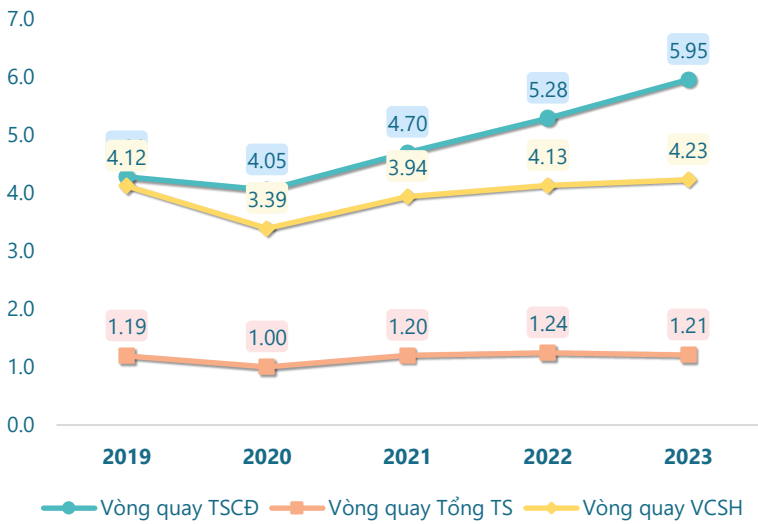
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



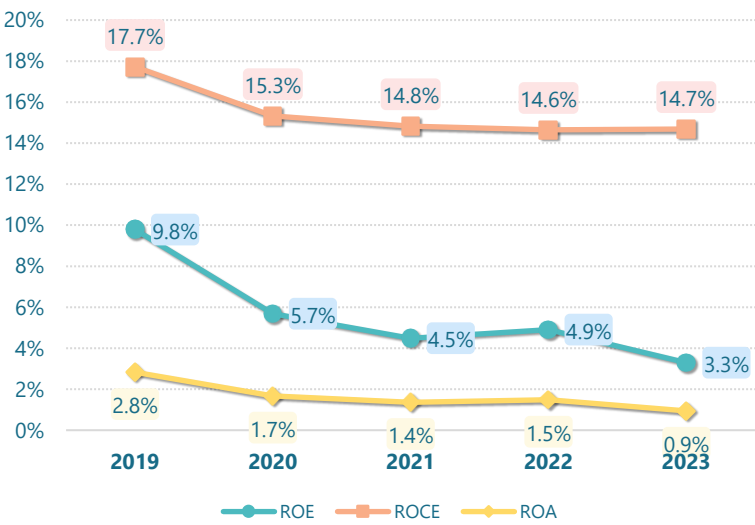
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



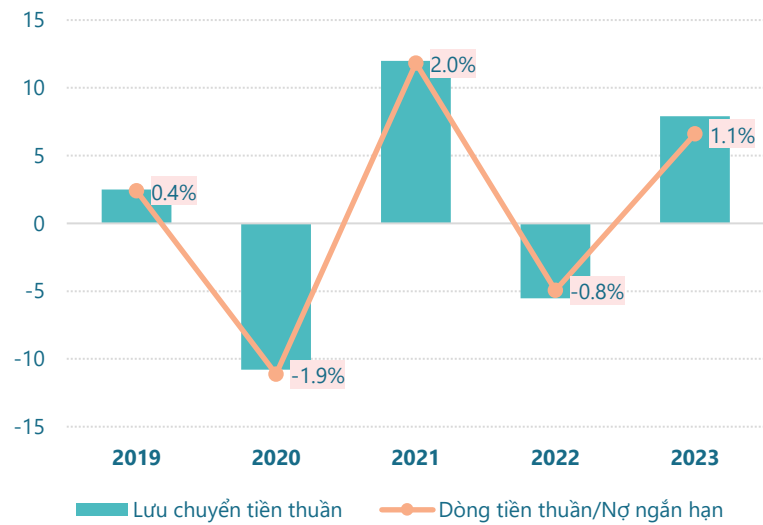
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



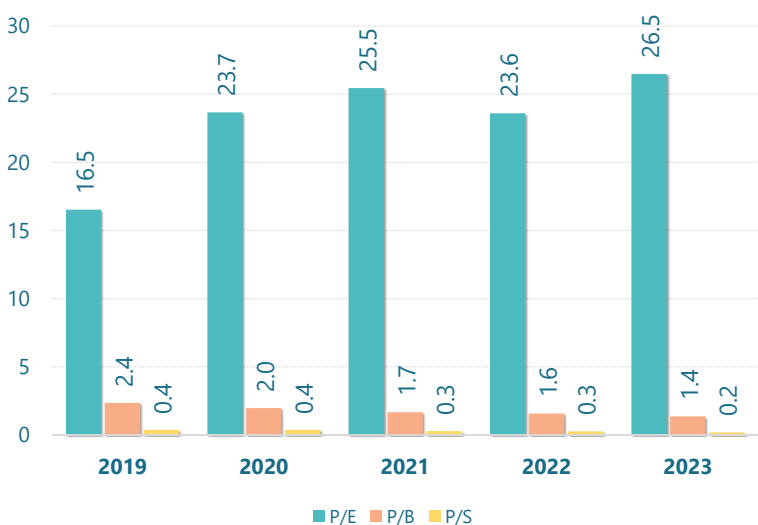
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)